

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

**QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA
BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Xây dựng là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án, chương trình theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ Xây dựng quản lý.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác theo phân công.

3. Ban hành thông tư và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, thiết kế điển hình, thiết kế mẫu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao trong phạm vi toàn quốc; tổ chức chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

5. Về quy hoạch xây dựng, kiến trúc:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch xây dựng, bao gồm: Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện;

b) Tổ chức lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng chức năng đặc thù có ý nghĩa quốc gia, vùng dọc tuyến đường cao tốc, hành lang kinh tế liên tỉnh; quy hoạch chung đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và các quy hoạch khác do Thủ tướng Chính phủ giao; hướng dẫn thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt;

c) Thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; có ý kiến thống nhất bằng văn bản để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt các quy hoạch xây dựng cụ thể theo quy định của pháp luật;

d) Ban hành quy chuẩn quy hoạch xây dựng, định mức, đơn giá, phương pháp lập và quản lý chi phí trong việc lập, thẩm định và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị;

đ) Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên phạm vi cả nước;

e) Xây dựng định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam phù hợp với từng giai đoạn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về: Thiết kế đô thị; quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; giấy phép quy hoạch; việc thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình xây dựng;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của các tổ chức và cá nhân tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng; việc cấp và quản lý chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

6. Về hoạt động đầu tư xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình; thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc áp dụng mô hình thông tin công trình trong quá trình đầu tư xây dựng và khai thác sử dụng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra công tác phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình xây dựng; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng thể đầu tư trong hoạt động đầu tư xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao;

d) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tổ chức xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn của nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

đ) Ban hành mẫu giấy phép xây dựng công trình; hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng; đình chỉ xây dựng hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đình chỉ xây dựng và xử lý vi phạm hoặc thu hồi giấy phép xây dựng khi phát hiện việc cấp giấy phép không đúng theo quy định hoặc công trình xây dựng vi phạm các quy định về quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng;

e) Hướng dẫn công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật xây dựng và pháp luật về đấu thầu; hướng dẫn việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn việc thực hiện quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam và việc cấp, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng đối với các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam; thực hiện cấp, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu khác thuộc địa bàn từ hai tỉnh trở lên;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng; công bố mẫu hợp đồng xây dựng;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, bao gồm: Tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, định mức xây dựng và giá xây dựng công trình, độ dài thời gian xây dựng công trình, kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng, phương pháp đo bóc khối lượng công trình, phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công, phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng, phương pháp xác định chỉ số giá xây dựng; công bố định mức xây dựng, suất vốn đầu tư, chỉ số giá xây dựng, định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình (bao gồm cả chi phí thuê tư vấn nước ngoài); có ý kiến thống nhất để các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành định mức xây dựng chuyên ngành, định mức xây dựng đặc thù; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

k) Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các giai đoạn: Khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành công trình xây dựng; kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và kiến nghị xử lý vi phạm về chất lượng công trình xây dựng; đình chỉ thi công và yêu cầu chủ đầu tư, tư vấn, các nhà thầu khắc phục trong trường hợp phát hiện chất lượng công trình không đạt yêu cầu, có nguy cơ gây thiệt hại về người và tài sản theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

l) Hướng dẫn các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định, giám định chất lượng xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố trong thi công xây dựng và trong quá trình khai thác, sử dụng công trình; tổ chức thực hiện giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, giám định nguyên nhân sự cố trong thi công xây dựng và trong quá trình khai thác, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật; kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

m) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng; chủ trì tổ chức Giải thưởng quốc gia về chất lượng công trình xây dựng; quản lý chất lượng các công trình quan trọng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ giao;

n) Hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo trì công trình xây dựng, đánh giá chất lượng, an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình xây dựng trong quá trình khai thác, sử dụng; hướng dẫn xử lý công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp theo quy định của pháp luật;

o) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của cá nhân và điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tham gia trong các hoạt động xây dựng;

p) Quy định việc sát hạch đề cấp các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; ban hành mẫu chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về các hoạt động xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với cá nhân, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức theo quy định của pháp luật;

q) Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật và đăng tải thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân hành nghề hoạt động xây dựng (bao gồm cả các tổ chức nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam) theo quy định của pháp luật.

7. Về phát triển đô thị:

a) Xây dựng các định hướng, chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, các chương trình, dự án quan trọng quốc gia về phát triển đô thị; các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước theo từng giai đoạn; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế chính sách về quản lý đầu tư phát triển đô thị, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hóa, các mô hình phát triển đô thị, các quy định về lập và quản lý chi phí các dịch vụ tiện ích trong khu đô thị, chi phí lập và thẩm định khu vực phát triển đô thị, chương trình phát triển đô thị, đề án phân loại đô thị; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện;

c) Thẩm định hoặc có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị và các dự án đầu tư phát triển đô thị tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật;

d) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền quy định hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị theo từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển chung của đất nước; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền quy định; thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận loại đô thị đối với các đô thị loại đặc biệt, loại I và loại II; quyết định công nhận loại đô thị đối với các đô thị loại III và loại IV;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý phát triển đô thị mới, nâng cấp, cải tạo, bảo tồn, tôn tạo, chỉnh trang, mở rộng và tái thiết đô thị; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch và kế hoạch phát triển đô thị đã được phê duyệt;

g) Tổ chức các hoạt động vận động, xúc tiến và điều phối các nguồn lực trong nước và nước ngoài cho việc đầu tư phát triển đô thị theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ;

h) Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về phát triển đô thị.

8. Về hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: Cấp nước đô thị và khu công nghiệp, thoát nước và xử lý nước thải đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung; quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Về cấp nước đô thị và khu công nghiệp, thoát nước và xử lý nước thải đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung:

Xây dựng các định hướng, chiến lược, chương trình, chỉ tiêu quốc gia về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; các quy định, quy trình về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải; các cơ chế chính sách phát triển cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải;

Tổ chức lập, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải vùng liên tỉnh; chỉ đạo và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt;

Thẩm định quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch cấp nước, quy hoạch

thoát nước và xử lý nước thải vùng tỉnh, quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại I;

Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực để phát triển cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; hướng dẫn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị, vùng liên tỉnh theo phân công của Thủ tướng Chính phủ;

Hướng dẫn việc áp dụng các mô hình công nghệ, mô hình quản lý hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải phù hợp với đặc điểm và quy mô đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung; việc quản lý, vận hành hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải;

Hướng dẫn phương pháp định giá tiêu thụ nước sạch, khung giá nước sạch, giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; kiểm tra việc thực hiện.

b) Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung:

Xây dựng các chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn; các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt; định mức kinh tế - kỹ thuật, suất vốn đầu tư, phương pháp lập và quản lý chi phí, phương pháp định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Tổ chức lập, thẩm định, lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng liên tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt;

Thẩm định quy hoạch quản lý chất thải rắn các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại đặc biệt đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; có ý kiến thống nhất bằng văn bản để Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại I phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn của thành phố;

Hướng dẫn, kiểm tra việc lập và quản lý quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư và chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt vùng liên tỉnh theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.

c) Về chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị:

Xây dựng định hướng phát triển chiếu sáng đô thị và cây xanh đô thị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về chiếu sáng đô thị và cây xanh đô thị; các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chiếu sáng đô thị; các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển chiếu sáng đô thị và cây xanh đô thị;

Thẩm định quy hoạch chiếu sáng đô thị các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại đặc biệt để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; có ý kiến thống nhất bằng văn bản để Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại I phê duyệt quy hoạch chiếu sáng đô thị của thành phố;

Hướng dẫn phương pháp lập và quản lý chi phí duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị, chi phí duy trì cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chiếu sáng đô thị, quản lý cây xanh đô thị trên phạm vi toàn quốc.

d) Về quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng:

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch và các hoạt động xây dựng, cải tạo, mở rộng, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; ban hành quy chuẩn kỹ thuật xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng;

Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch nghĩa trang các đô thị loại đặc biệt; có ý kiến thống nhất bằng văn bản để Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại I phê duyệt quy hoạch nghĩa trang của thành phố theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; hướng dẫn phương pháp lập và quản lý chi phí, phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng.

đ) Về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị:

Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch giao thông đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị; kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Thẩm định quy hoạch giao thông đô thị các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại đặc biệt để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; có ý kiến thống nhất bằng văn bản để Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại I phê duyệt quy hoạch giao thông đô thị của thành phố;

Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quy định việc phân cấp, phân loại đường đô thị; xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng đường đô thị.

e) Về quản lý xây dựng ngầm đô thị:

Xây dựng định hướng, chiến lược phát triển xây dựng ngầm đô thị phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị;

Ban hành theo thẩm quyền quy chuẩn kỹ thuật xây dựng công trình ngầm đô thị; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng công trình công cộng ngầm và công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị;

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về quản lý xây dựng, khai thác công trình ngầm và hạ ngầm các đường dây, đường cáp trong đô thị;

Hướng dẫn việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về hệ thống công trình ngầm đô thị;

Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

g) Về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị có liên quan đến việc xác định công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung; các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; mẫu hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Hướng dẫn phương pháp định giá cho thuê, khung giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện;

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

9. Về nhà ở:

a) Xây dựng chiến lược phát triển nhà ở quốc gia cho từng thời kỳ, chỉ tiêu phát triển nhà ở và kế hoạch phát triển nhà ở trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hàng năm và theo từng giai đoạn; chỉ đạo việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương, chỉ tiêu phát triển nhà ở và kế hoạch phát triển nhà ở trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và theo từng giai đoạn; cho ý kiến đối với chương trình phát triển nhà ở của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư phát triển nhà ở trên phạm vi toàn quốc, các chương trình, đề án, dự án phát triển nhà ở cho từng nhóm đối tượng cụ thể tại các địa bàn trọng điểm và hỗ trợ cải thiện nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh hoặc đình chỉ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, việc huy động vốn tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; thẩm định đề trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án xây dựng nhà ở theo phân cấp của Chính phủ và phân công của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ;

đ) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật xây dựng các loại nhà ở; xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn quốc gia về nhà ở; ban hành quy định về tiêu chí phân loại, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì các loại nhà ở; ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý vận hành nhà chung cư; công nhận cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư;

e) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chuẩn diện tích nhà ở công vụ; thẩm định nhu cầu về nhà ở công vụ và xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận kế hoạch phát triển nhà ở công vụ của các cơ quan trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an); có ý kiến thống nhất đề Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trình Thủ tướng Chính

phủ chấp thuận kế hoạch phát triển nhà ở công vụ cho các đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Luật nhà ở.

g) Hướng dẫn phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở công vụ, giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư; hướng dẫn phương pháp xác định chi phí dịch vụ quản lý vận hành nhà ở; hướng dẫn về đối tượng, điều kiện, quy trình lựa chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội;

h) Tổ chức tạo lập, quản lý vận hành quỹ nhà ở công vụ của Chính phủ theo phân công của Thủ tướng Chính phủ;

i) Đề xuất các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở trên phạm vi nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

10. Về công sở:

a) Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch phát triển hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập ở trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc lập quy hoạch phát triển công sở các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương;

c) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật xây dựng công sở, trụ sở làm việc; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia xây dựng công sở, trụ sở làm việc; ban hành quy định về tiêu chí phân loại, chế độ bảo trì công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước;

d) Tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước về công sở.

11. Về thị trường bất động sản:

a) Xây dựng các chiến lược, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản; chỉ đạo việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện và quản lý kinh doanh bất động sản;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kinh doanh bất động sản; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án kinh doanh bất động sản để kiến

ngiht cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi, đình chỉ, tạm dừng hoặc điều chỉnh, chuyển đổi, chuyển nhượng các dự án kinh doanh bất động sản;

d) Hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; ban hành mẫu chứng chỉ môi giới bất động sản; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp và quản lý chứng chỉ môi giới bất động sản;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản;

e) Xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thông tin quốc gia về thị trường bất động sản; xây dựng và công bố các chỉ số đánh giá thị trường bất động sản theo quy định của pháp luật.

12. Về vật liệu xây dựng:

a) Tổ chức lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam, quy hoạch phát triển xi măng, các chương trình, đề án quốc gia về vật liệu xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu (trừ quy hoạch phát triển xi măng);

c) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương;

d) Tổ chức lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng chủ yếu, khoáng sản làm xi măng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của địa phương;

e) Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; công nghệ chế biến, chất lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động thí nghiệm, kiểm định, đánh giá, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

g) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục, điều kiện và quy chuẩn kỹ thuật đối với vật liệu xây dựng được xuất, nhập khẩu, vật liệu xây dựng hạn chế xuất, nhập khẩu, vật liệu xây dựng kinh doanh phải có điều kiện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

h) Hướng dẫn việc sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường trong các công trình xây dựng.

13. Về an toàn kỹ thuật trong thi công xây dựng:

a) Chủ trì xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trong phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm: An toàn, vệ sinh lao động trong việc lập biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công xây dựng công trình; an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng;

b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động sử dụng trong thi công xây dựng; xây dựng danh mục chi tiết các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của bộ gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; xây dựng, ban hành quy trình kiểm định và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đối với đối tượng kiểm định thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên thuộc thẩm quyền quản lý, công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;

đ) Hướng dẫn thực hiện khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của bộ.

14. Về bảo vệ môi trường:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc lồng ghép các quy hoạch, kế hoạch, chương trình bảo vệ môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

b) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thuộc bộ quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền, quan trắc các tác động tới môi trường từ hoạt động của ngành, lĩnh vực, lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của ngành;

d) Xây dựng, triển khai thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của bộ;

đ) Triển khai thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng, phát triển công trình xanh và tăng trưởng xanh trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

15. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử của ngành xây dựng theo quy định của pháp luật; xây dựng và quản lý vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công.

16. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, lưu trữ tài liệu, số liệu về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

17. Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc bộ quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp trực thuộc bộ.

18. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ:

a) Xây dựng đề án, kế hoạch tổng thể về sắp xếp, tổ chức lại, cổ phần hóa, chuyển đổi sở hữu, đổi mới và phát triển các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án sau khi được phê duyệt;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, chế độ tiền lương đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên chuyên ngành tại các tập đoàn, tổng công ty 100% vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ;

c) Thẩm định đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền điều lệ tổ chức và hoạt động của các tổng công ty 100% vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ;

d) Cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước trực thuộc bộ khi chuyển thành công ty cổ phần.

19. Trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và định hướng phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân khác thuộc các thành phần kinh tế trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

20. Xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng; hướng dẫn triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; xây dựng và tổ chức quản lý hệ thống tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành Xây dựng theo quy định của pháp luật.

21. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực và Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình đào tạo kiến trúc sư, kỹ sư và các cấp bậc nghề nghiệp khác thuộc các chuyên ngành Xây dựng; xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng; xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp.

22. Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức đàm phán, ký kết điều ước quốc tế theo ủy quyền của Chính phủ; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ; ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế nhân danh bộ theo quy định của pháp luật.

23. Quyết định và chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình, kế hoạch tổng thể cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

24. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với hội, các tổ chức phi Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

25. Thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

26. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, số lượng viên chức, số lượng người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

27. Xây dựng dự toán ngân sách của bộ; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để Chính phủ trình Quốc hội; quản lý, tổ chức thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản Nhà nước giao; thực hiện các nhiệm vụ khác về ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

28. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của bộ

1. Vụ Quy hoạch - Kiến trúc.
2. Vụ Vật liệu xây dựng.
3. Vụ Khoa học công nghệ và môi trường.
4. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
5. Vụ Quản lý doanh nghiệp.
6. Vụ Pháp chế.
7. Vụ Hợp tác quốc tế.
8. Vụ Tổ chức cán bộ.
9. Văn phòng.
10. Thanh tra.
11. Cục Kinh tế xây dựng.
12. Cục Quản lý hoạt động xây dựng.

13. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.
14. Cục Công tác phía Nam.
15. Cục Phát triển đô thị.
16. Cục Hạ tầng kỹ thuật.
17. Cục Quản lý Nhà và thị trường bất động sản.
18. Viện Kinh tế xây dựng.
19. Viện Khoa học công nghệ xây dựng.
20. Viện Kiến trúc quốc gia.
21. Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia.
22. Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị.
23. Báo Xây dựng.
24. Tạp chí Xây dựng.
25. Trung tâm Thông tin.

Các đơn vị từ khoản 1 đến khoản 17 Điều này là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các đơn vị từ khoản 18 đến khoản 25 Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ.

Các vụ thuộc bộ được tổ chức phòng, bao gồm: Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ Tổ chức cán bộ được tổ chức 04 phòng; Văn phòng được tổ chức 08 phòng; Thanh tra được tổ chức 09 phòng.

Các cục thuộc bộ được tổ chức phòng, bao gồm: Cục Kinh tế xây dựng được tổ chức 03 phòng; Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Cục Công tác phía Nam, Cục Phát triển đô thị được tổ chức 04 phòng; Cục Hạ tầng kỹ thuật được tổ chức 05 phòng; Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng được tổ chức 06 phòng; Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản được tổ chức 07 phòng.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các vụ, cục, Văn phòng, Thanh tra, đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị khác thuộc bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3b). xH

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc